

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

B án số: 20/2021/HSST

Ngày: 24/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Từ Quốc Thái Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Minh Tuấn** và Ông **Nguyễn Thanh Hoàng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Đào Thị Yên Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông **Lê Văn Nhật** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

HỒ NHẬT B (Tên gọi khác: Sáu) - Sinh năm: 1994, tại Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn Tam Tân, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hồ H, sinh năm: 1963 và bà Ngô Thị L, sinh năm: 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 20/8/2015, bị TAND thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (B án số 53/2015/HSST). Đến ngày 18/01/2017, chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số 119/GCN của Giám thị Trại giam Thủ Đức).

- Ngày 26/12/2017, bị TAND thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (B án số 94/2017/HSST). Đến ngày 01/3/2019, chấp hành xong án phạt tù (Giấy chứng nhận số 229/GCN của Giám thị Trại giam Huy Khiêm).

Bị cáo bị bắt ngày **06/01/2021**, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

* *Bị hại:* Ông **Phạm Văn K**, sinh năm: 1946; Nơi cư trú: Thôn Tam Tân, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Anh **Nguyễn Ánh C**, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Thôn Tam Tân, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, thấy nhà ông Phạm Văn K (là hàng xóm) tại thôn Tam Tân, xã T, thị xã L tắt đèn đi ngủ, bị cáo Hồ Nhật B đi vào khu vực quanh sân nhà ông K, với mục đích tìm xem có tài sản gì thì lấy trộm đem bán kiếm tiền tiêu xài. Khi vào phía hông bên phải nhà, B phát hiện có một chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream đang dựng tại đây, quan sát thấy không có người, B đến dắt xe ra ngoài cổng, khi đang dắt xe thì bị anh Nguyễn Ánh C (là hàng xóm của ông K và B) phát hiện giữ lại. Bị phát hiện, B liền dắt xe quay lại để vào vị trí cũ, nghe ồn ào trước sân nhà ông K bật điện, mở cửa chạy ra thì thấy B vừa dắt xe vào đến nơi, khi biết rõ sự việc, ông K đã trình báo công an đến lập biên B sự việc.

Tại B Kết luận số 93/KL-ĐGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L xác định: 01 mô tô hiệu Preal MII, loại xe nữ, màu nâu, dung tích 97, số máy FMII-1001676, số khung XCG168X-3002908, biển số 94F2 - 8914, đăng ký lần đầu ngày 02/01/2001, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là **1.200.000** đồng.

Vật chứng vụ án: Ngày 24/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại 01 mô tô hiệu Preal MII, biển số 94F2 - 8914 cho ông Phạm Văn K.

Về dân sự: Bị hại ông Phạm Văn K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì về phần dân sự.

Tại B cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Hồ Nhật B, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày B luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Tuấn như nội dung B cáo trạng nêu và đề nghị Hội đồng xét xử,

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Nhật B, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt bị cáo Hồ Nhật B, mức án tù 18 đến 24 tháng tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Nhật B khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

- Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Nhật B: Bị cáo thấy được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã LaGi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hồ Nhật B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Hồ Nhật B là đối tượng có nhân thân xấu, với 02 tiền án đều về tội “Trộm cắp tài sản”, sau khi chấp xong án phạt tù trở về lại địa phương, mặc dù chưa được xóa án tích theo luật định, thế nhưng bị cáo không chí thú làm ăn lương thiện, mà vẫn tính nào tật nấy, với mong muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của người khác, để chiếm đoạt tài sản, bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, tại nhà ông Phạm Văn K (là hàng xóm) thuộc thôn Tam Tân, xã T, thị xã L, bị cáo Hồ Nhật B đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 mô tô hiệu Preal MII, màu nâu, biển số 94F2 - 8914, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 1.200.000 đồng của ông Phạm Văn K thì bị phát hiện, bắt giữ cùng tang vật.

Xét, tài sản mà bị cáo Hồ Nhật B chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên hành vi phạm tội này của bị cáo Hồ Nhật B đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Hồ Nhật B về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Nhật B, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, B thân bị cáo cũng đã từng nhiều lần bị xử lý hình sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" nên biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo Hồ Nhật B đã thực hiện việc lấy trộm xe máy

của ông Phạm Văn Kỷ như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Nhật B là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của nơi khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Gây thiệt hại không lớn; Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại; Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mô tô hiệu Preal MII, màu nâu, biển số 94F2 - 8914, quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Phạm Văn K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo Hồ Nhật B bồi thường gì thêm về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Hồ Nhật B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo B án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Hồ Nhật B, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Nhật B **18 (Mười tám)** tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày **06/01/2021**.

[2] Về án phí: Bị cáo Hồ Nhật B phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo B án trong hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo B án trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận B án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp B án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Từ Quốc Thái Bình

